

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 6 năm 2022

Số: 82/KH-THPT THĐ

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Chương trình GDPT 2018 ở lớp 10 năm học 2022-2023**

*Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;*

*Căn cứ vào Công văn 1094 /SGDĐT-GDTrH, ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện hoạt động chuyên môn hoàn thành nhiệm vụ năm học 2021-2022;*

*Căn cứ tình hình thực tế.*

Trường THPT Trần Hưng Đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình GDPT 2018 ở lớp 10 năm học 2022-2023 như sau:

**I. Mục đích yêu cầu:**

- Mục tiêu:

- + Học sinh có kiến thức, năng lực, phẩm chất cho nghề nghiệp lựa chọn.
- + Môi trường học tập thân thiện, năng động, sáng tạo.

- Yêu cầu:

- + Thực hiện các yêu cầu chương trình GDPT 2018.
- + Tận dụng được nguồn nhân lực hiện có.
- + Phù hợp với định hướng phát triển của nhà trường.

**II. Nội dung thực hiện:**

**1. Chỉ tiêu tuyển sinh:** 19 lớp.

**2. Nguồn nhân lực:**

- Có 110/110 giáo viên đã tham gia tập huấn.
- Giáo viên có chuyên môn tốt, thường xuyên thực hiện đổi mới phương pháp.
- Thiếu giáo viên Âm nhạc và Mỹ thuật.

**3. Cơ sở vật chất:**

| Diện tích trường<br>(m <sup>2</sup> ) | Số phòng thí nghiệm<br>(L,H,S) | Số phòng nghe nhìn<br>(Tương tác) | Số phòng vi tính | Số phòng chức năng | Diện tích nhà ăn<br>(m <sup>2</sup> ) | Diện tích khu bán trú<br>(m <sup>2</sup> ) |
|---------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|------------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------------------------|
| 10.100 m <sup>2</sup>                 | 3                              | 0                                 | 3                | 19                 | 444m <sup>2</sup>                     | 791.64m <sup>2</sup>                       |

- Phòng Y tế: 01
- Phòng Nha học đường: 00
- Phòng Tư vấn tâm lý: 01
- Phòng Hỗ trợ học sinh hòa nhập: 00
- Nhà đa năng: 00
- Hồ bơi: 00
- Trang thiết bị dạy học:
- + Bảng tương tác: 04
- + Thư viện điện tử: 00
- + Phòng thí nghiệm NCKH, STEM...: 0
- + Phòng chức năng cho bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật: 0

**4. Phương án thực hiện Chương trình GDPT 2018:**

| Lớp định hướng Khoa học Tự nhiên |                                |         |                                  | Lớp định hướng Khoa học Xã hội |                                |         |                                  |
|----------------------------------|--------------------------------|---------|----------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|---------|----------------------------------|
| STT                              | Môn học                        | Số tiết | Ghi chú                          | STT                            | Môn học                        | Số tiết | Ghi chú                          |
| 1                                | Toán                           | 3       |                                  | 1                              | Toán                           | 3       |                                  |
| 2                                | Ngữ văn                        | 3       |                                  | 2                              | Ngữ văn                        | 3       |                                  |
| 3                                | Tiếng Anh                      | 3       |                                  | 3                              | Tiếng Anh                      | 3       |                                  |
| 4                                | Thể dục                        | 2       | -Đá cầu<br>-Bóng rổ<br>-Cầu lông | 4                              | Thể dục                        | 2       | -Đá cầu<br>-Bóng rổ<br>-Cầu lông |
| 5                                | GDQP-AN                        | 1       |                                  | 5                              | GDQP-AN                        | 1       |                                  |
| 6                                | GD Địa phương                  | 1       |                                  | 6                              | GD Địa phương                  | 1       |                                  |
| 7                                | HD trải nghiệm và Hướng nghiệp | 3       |                                  | 7                              | HD trải nghiệm và Hướng nghiệp | 3       |                                  |
| 8                                | Vật lí                         | 3       | 01 tiết là chuyên đề lựa chọn    | 8                              | Lịch sử                        | 3       | 01 tiết là chuyên đề lựa chọn    |
| 9                                | Hóa học                        | 3       |                                  | 9                              | Địa lý                         | 3       |                                  |
| 10                               | Sinh học                       | 3       |                                  | 10                             | GD Kinh tế và Pháp luật        | 3       |                                  |

|             |                                                                                            |           |  |             |                                                                                            |           |  |
|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--|
| 11          | Chọn 01 trong 3 môn Lịch sử; Địa lý; GD Kinh tế và Pháp luật                               | 2         |  | 11          | Chọn 01 trong 3 môn Vật lý; Hóa học; Sinh học                                              | 2         |  |
| 12          | Chọn 01 trong 02 môn Tin học và Công nghệ (Thiết kế và Công nghệ hoặc Công nghệ trồng trọt | 2         |  | 12          | Chọn 01 trong 02 môn Tin học và Công nghệ (Thiết kế và Công nghệ hoặc Công nghệ trồng trọt | 2         |  |
| <b>Tổng</b> |                                                                                            | <b>29</b> |  | <b>Tổng</b> |                                                                                            | <b>29</b> |  |

### 5. Chương trình nhà trường:

- Chương trình Buổi 2:

| Lớp định hướng Khoa học Tự nhiên |           |         |                                   | Lớp định hướng Khoa học Xã hội |                         |         |                                   |
|----------------------------------|-----------|---------|-----------------------------------|--------------------------------|-------------------------|---------|-----------------------------------|
| STT                              | Môn học   | Số tiết | Ghi chú                           | ST T                           | Môn học                 | Số tiết | Ghi chú                           |
| 1                                | Toán      | 2       |                                   | 1                              | Toán                    | 2       |                                   |
| 2                                | Ngữ văn   | 1       |                                   | 2                              | Ngữ văn                 | 1       |                                   |
| 3                                | Tiếng Anh | 1       |                                   | 3                              | Tiếng Anh               | 1       |                                   |
| 4                                | Vật lí    | 1       | Định hướng<br>Nghề nghiệp<br>KHTN | 4                              | Lịch sử                 | 1       | Định hướng<br>Nghề nghiệp<br>KHXH |
| 5                                | Hóa học   | 1       |                                   | 5                              | Địa lý                  | 1       |                                   |
| 6                                | Sinh học  | 1       |                                   | 6                              | GD Kinh tế và Pháp luật | 1       |                                   |
| Tổng                             |           | 7       |                                   | Tổng                           |                         | 7       |                                   |

- Tiếng Anh với người nước ngoài (2 tiết/ tuần, tất cả các lớp).

- Tiếng Anh tăng cường (2 tiết/ tuần, dự kiến 4-5 lớp).

- Phổ cập bơi.

- Học sinh đăng ký tự nguyện (Hình thức Câu lạc bộ).

+ Tin học Văn phòng Quốc tế (MOS).

+ Ứng dụng STEM.

+ Kỹ năng sống.

### 6. Công tác chuẩn bị:

- Giáo viên (100%) tham gia tập huấn Chương trình GDPT 2018.

- Thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa.

- Rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (13/6 đến 01/7/2022)

- Tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch giáo dục bộ môn; Kế hoạch bài dạy  
(Tháng 7/2022)

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình GDPT 2018 ở lớp 10 năm học 2022-2023 của trường THPT Trần Hưng Đạo. Đề nghị các tổ chuyên môn; cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nghiêm túc thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Phòng GDTrH Sở GD&ĐT “để báo cáo”;
- Tổ trưởng chuyên môn “để thực hiện”;
- Lưu : Văn thư

**HIỆU TRƯỞNG**  
**(Đã ký)**

**Hàn Thanh Tùng**